

Số: 143/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm
và triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân
tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án
dân sự tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cơ bản tán thành Báo cáo số 55/BC-HĐND ngày 04/7/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2022 và Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 06 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2022.

I. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2022

Năm 2022 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ Tư - khóa XII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; trong 06 tháng đầu năm, mặc dù tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19, nhưng được sự quan tâm của Trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát, đồng hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể, tinh thần trách nhiệm cao của các lực lượng, nhất là các lực lượng chống dịch ở tuyến đầu, sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, triển khai đồng bộ nhiều

nhiệm vụ, giải pháp nên đã cơ bản thực hiện tốt việc phòng chống dịch, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức thành công Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm thành lập tỉnh.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 6,87% (cùng kỳ năm 2021 đạt 10,35%), trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5,84%; công nghiệp - xây dựng tăng 13,36%; dịch vụ tăng 5,02%; thuế sản phẩm giảm 9,41%.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) ước đạt 10.717,6 tỷ đồng, bằng 31,69% kế hoạch, tăng 5,93% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân đạt 103,31% kế hoạch, tăng 2,32% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực đạt 180.136 tấn, bằng 103,74% kế hoạch, tăng 4,35%. Diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng đều đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. **Các nhiệm vụ sản xuất lâm nghiệp như chăm sóc rừng, khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh, thu, chi dịch vụ môi trường rừng thực hiện đúng kế hoạch. Chăn nuôi gia súc, gia cầm của tỉnh đang có xu hướng phát triển theo hướng trang trại, ứng dụng các tiên bộ kỹ thuật về lĩnh vực giống, thức ăn, quy trình nuôi dưỡng,**

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng 11,8% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 12.262,2 tỷ đồng, đạt 42,44% kế hoạch và tăng 14,31% cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tổng nguồn vốn huy động, cho vay ngân hàng tăng so với cùng kỳ. Đảm bảo dự trữ hàng hoá phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện 16.300 tỷ đồng, đạt 40,75% kế hoạch, giảm 27,49% cùng kỳ. Công tác xây dựng cơ bản được tỉnh chỉ đạo quyết liệt.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.105 tỷ đồng, đạt 53,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 87,0% so với cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương thực hiện 5.803,4 tỷ đồng, đạt 43,2% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ. Đã bảo đảm kịp thời các nhiệm vụ chi cấp thiết, đột xuất khác.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp có chuyển biến tích cực. Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2021 của tỉnh đứng thứ 26 toàn quốc, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên, tăng 12 bậc so với năm 2020. Tình hình thu hút đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã có tiến triển tốt.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Chất lượng các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, thanh tra phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí được nâng cao. Thực hiện tốt quy chế phát ngôn; chủ động theo dõi, điểm tin để kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí, nhất là các vấn đề xã hội, cử tri quan tâm. Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội, khiếu nại, tố cáo được thường xuyên quan tâm giải quyết.

Quốc phòng - an ninh được giữ vững; tội phạm xâm phạm về trật tự xã hội được kiểm chế, không để xảy ra tội phạm có tổ chức, hoạt động băng, nhóm theo kiểu “xã hội đen”.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Thực hiện và giải ngân xây dựng cơ bản, quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chậm tiến độ; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm, chưa đảm bảo nguồn lực để thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 285/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình an ninh chính trị thế giới, giá xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp và nhiều loại hàng hóa cơ bản khác có xu hướng tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics...; hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn gặp khó khăn, nhất là các ngành dịch vụ, du lịch, vận tải; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ; chi phí đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi tăng cao; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2021 giảm 17 bậc so với 2020; chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2021 giảm 21 bậc so với 2020. Công tác phối hợp giữa một số sở, ngành, giữa các sở, ngành với một số các địa phương chưa tốt; việc đánh giá tình hình, ước thực hiện các chỉ tiêu của các sở, ngành chưa sát với tình hình thực tế. Tình trạng vi phạm lâm luật, trật tự an toàn xã hội; tình trạng đầu cơ, thổi giá, thu gom - phân lô bán nền đất nông nghiệp vẫn còn tiếp diễn. Tai nạn giao thông tuy đã giảm số vụ, số người chết nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ, xảy ra một số vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

II. Về nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2022

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2022 mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra tại Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 20/6/2022 và yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp nỗ lực tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra. Cụ thể, trong 06 tháng cuối năm 2022 cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng 10% so với dự toán được giao. Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm chi, nhất là các khoản chi thường xuyên; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi với khả năng cân đối nguồn lực. Đẩy mạnh thu tiền sử dụng đất phục vụ giải ngân các dự án đầu tư. Đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh, kinh phí để thực hiện các chính sách của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng được miễn giảm thuế, phí. Đôn đốc quyết toán dự án hoàn thành. Rà soát, chấn chỉnh việc quản lý tài sản công.

1.2. Triển khai quyết liệt, kịp thời các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với tỉnh Gia Lai ngày 22/5/2022.

- Tập trung triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Từng ngành, địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, các chương trình, kế hoạch hành động Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hoàn thành đúng tiến độ các nội dung theo kế hoạch , chương trình làm việc, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về *những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022*; Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về *những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022*; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về *Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình*.

- Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng, hoàn chỉnh và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.3. Hướng dẫn các địa phương khẩn trương triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Triển khai quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo đúng các quy định pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về kinh doanh bất động sản, giá vật liệu xây dựng.

1.4. Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Khẩn trương hoàn thành việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 05 năm tỉnh Gia Lai (2021 - 2025).

1.5. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tham mưu các nguồn lực theo đúng các quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và Nghị quyết số 285/NQ-HĐND về phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 của HĐND tỉnh.

1.6. Theo dõi sát tình hình thời tiết , tập trung sản xuất vụ mùa 2022. Thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp ; chuyển đổi giống cây trồng phù hợp . Có giải pháp căn cơ xử lý các loại gi ồng cây trồng thường xuyên bị dịch bệnh (như sắn, mía,...); triển khai tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo điều kiện xây dựng, cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Tăng cường kiểm tra, giám sát giá cả, chất lượng vật tư nông nghiệp, giống cây trồng vật nuôi. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển chăn nuôi, thủy sản, đề án phát triển cây dược liệu, cây ăn quả, xây dựng, đăng ký và quản lý mã số vùng trồng, mã số đóng gói,....

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đảm bảo hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2022 và chăm sóc tốt diện tích rừng đã trồng. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao Nguyên Kon Hà Nừng.

1.7. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022. Tích cực hỗ trợ sự hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh. Tổ chức sơ kết, đánh giá việc đưa trí thức trẻ về công tác tại các hợp tác xã.

1.8. Hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sớm đưa các dự án năng lượng tái tạo, các nhà máy chế biến vào hoạt động. Tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch, hỗ trợ xây dựng các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển và quản lý đúng quy định về thương mại điện tử; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Hướng dẫn, hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Kịp thời cung cấp thông tin, đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, đẩy mạnh xuất khẩu. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các nhà máy thủy điện vận hành hồ chứa theo đúng quy trình được duyệt, đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du công trình, điều tiết nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

2. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển kinh tế tập thể

2.1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 23/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thúc đẩy hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, khảo sát, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, có sức lan tỏa, các dự án được ký ghi nhớ, ký kết hợp tác và trao quyết định chủ trương đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư 2022. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án theo đúng quy định; rà soát, khẩn trương đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thu hồi các dự án chậm tiến độ hoặc nhà đầu tư không đủ năng lực thực hiện; đôn đốc, hướng dẫn các nhà đầu tư được cho chủ trương nghiên cứu, khảo sát thực hiện theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

2.3. Tiếp tục thực hiện kế hoạch về chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 để góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn. Đẩy nhanh việc thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”.

2.4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục hỗ trợ vay vốn, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân nắm bắt và tiếp cận vốn vay với lãi suất phù hợp, hạn chế tín dụng đen; tập trung đẩy mạnh công tác huy động vốn, đặc biệt là vốn trung, dài hạn; cắt giảm chi phí; tập trung đầu tư vốn tín dụng có trọng tâm, trọng điểm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đẩy nhanh việc triển khai cho vay các chương trình hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Tổ chức Festival công chiêng Tây Nguyên tại Gia Lai lần thứ II năm 2022; tổ chức Hội diễn Nghệ thuật các huyện biên giới (mở rộng) lần thứ Nhất năm 2022. Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp trong kế hoạch phục hồi, phát triển hoạt động du lịch năm 2022; triển khai "Kế hoạch phát triển du lịch khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam"; tổ chức lớp tập huấn công tác quảng bá, xúc tiến điểm đến cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đẩy mạnh phát triển du lịch đảm bảo an toàn, hiệu quả.

3.2. Tăng cường công tác quản lý, phân bổ biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục cho các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo hợp lý, đúng quy định. Chỉ đạo việc tiến hành rà soát, sắp xếp quy mô trường lớp, sáp nhập và đánh giá kết quả sáp nhập các điểm trường lẻ về cụm trường chính; quan tâm chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới; có giải pháp quyết liệt trong việc duy trì sĩ số của học sinh, nhất là học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường quản lý công tác dạy thêm, học thêm.

3.3. Bên cạnh việc tiếp tục phòng, chống dịch Covid-19, triển khai tốt công tác khám, chữa bệnh, cấp cứu; đặc biệt quan tâm đến công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở. Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh. Chỉ đạo ngành y tế quan tâm duy tu, sửa chữa và trang bị đầy đủ các thiết bị cho các trạm y tế, cũng như có giải pháp đẩy nhanh công tác đầu thầu thuốc để đảm bảo việc cung cấp thuốc, vật tư y tế phục vụ cho khám chữa bệnh cho người dân; có chính sách ưu tiên khi tuyển dụng đối với con em người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp đại học ngành y tế; triển khai Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn bằng các nguồn lực theo quy định. Triển khai Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

3.4. Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tập trung đẩy nhanh giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu

quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, bên cạnh việc hỗ trợ xuất khẩu lao động. Triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tri ân các đồng chí lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam anh hùng, các Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Kỷ niệm 75 năm Ngày thương binh liệt sĩ 27/7.

3.5. Phát huy vai trò khoa học - công nghệ; đảm bảo các đề tài nghiên cứu phải được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống; triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu trong năm 2022. Phối hợp các sở, ngành đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm của địa phương (cà phê, chanh dây, hồ tiêu, chuối, bơ, sàu riêng, khoai lang, gạo,...); đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

4. Lĩnh vực nội chính

4.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trung ương đứng chân trên địa bàn chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, bóc gỡ, xử lý các đối tượng hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga”. Thực hiện tốt công tác đối ngoại và nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

4.2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân. Tập trung rà soát, giải quyết các vụ khiếu kiện kéo dài, các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để phát sinh điểm nóng.

4.3. Chủ động triển khai các kế hoạch đấu tranh chuyên đề tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tập trung vào tội phạm có tổ chức, hoạt động băng, nhóm nguy hiểm, tội phạm sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, tội phạm ma túy.

4.4. Xây dựng các giải pháp, chỉ tiêu cụ thể để kéo giảm sâu tai nạn giao thông đối với cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương.

5. Triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ các kiến nghị thông qua giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đóng góp của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ Hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại

biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành chức năng thực hiện nghị quyết này, kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT - HĐND.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên